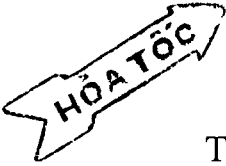


BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử quý I năm 2018



Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử (gọi tắt Nghị quyết số 36a/NQ-CP), Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử đến quý I năm 2018, cụ thể như sau:

I. TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 36a/NQ-CP

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chung tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã ban hành một số văn bản gồm: Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 29/01/2016 về hành động xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ; Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang phiên bản 1.0; Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 28/12/2017 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2018.

2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP

a. Cổng thông tin điện tử: Hệ thống Cổng thông tin điện tử (TTĐT) tỉnh Kiên Giang (kiengiang.gov.vn) bao gồm 01 cổng chính và 40 cổng thành phần trong đó có 25 cổng thông tin của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và 15 cổng TTĐT cấp huyện, thị xã, thành phố, cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu chủ trương, chính sách mới của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp người dân và doanh nghiệp.

b. Hệ thống quản lý văn bản: Đã hoàn thành kết nối, liên thông các hệ thống quản lý văn bản của tỉnh Kiên Giang từ tỉnh đến các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và đã hoàn tất việc tích hợp, công khai tiến độ giải quyết hồ sơ và thông tin xử lý văn bản trên Cổng TTĐT của Chính phủ.

c. Dịch vụ công trực tuyến: Đã hoàn thành đưa vào vận hành chính thức dự án Cổng dịch vụ công trực tuyến tập trung của tỉnh tại địa chỉ: dichvucong.kiengiang.gov.vn. Đã triển khai cung cấp cung cấp 1.972 dịch vụ công trực tuyến, trong đó: Mức 1, 2 là 1.224; mức 3 là 625; mức 4 là 67. Danh mục các dịch vụ công (DVC) trực tuyến ưu tiên triển khai cơ bản đáp ứng đúng theo quy định tại Công văn số 2779/VPCP-KGVX ngày 22/4/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc ban hành Danh mục các dịch vụ công trực tuyến thực hiện năm 2016;



Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương năm 2017

d. Hệ thống một cửa điện tử: Có 21/22 sở, ban, ngành tỉnh và 15/15 huyện, thị xã, thành phố đã triển khai và đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm một cửa điện tử (MCĐT) để thực hiện tiếp nhận, xử lý và trả kết quả thủ tục hành chính (TTHC).

đ. Chữ ký số: 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được cung cấp chữ ký số và tập huấn hướng dẫn sử dụng.

e. Hạ tầng công nghệ thông tin:

- 100% các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện đã triển khai kết nối mạng nội bộ, Internet và mạng diện rộng của tỉnh (phục vụ hoạt động phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc).

- 100% cán bộ công chức viên chức (CBCCVC) tại các cơ quan cấp sở, ban, ngành có máy tính sử dụng trong công việc, ở cơ quan cấp huyện 98% và cấp xã trên 65% cán bộ có máy tính sử dụng trong công việc.

- Năm 2018, tỉnh tiếp tục triển khai hoạt động đầu tư, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị nâng cao năng lực Trung tâm dữ liệu, bổ sung thiết bị bảo mật nhằm duy trì an toàn thông tin các hệ thống thông tin trọng yếu.

g. Nhân lực: 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin.

III. MỤC TIÊU NĂM 2018

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước. Cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến và nâng cao hiệu quả giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp; công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Duy trì hoạt động và đảm bảo an toàn thông tin các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; đầu tư về hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, đào tạo nguồn nhân lực CNTT,... tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang.

2. Các nhiệm vụ cụ thể

- Duy trì, cập nhật và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang.

- Tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin qua mạng giữa các cơ quan trên cơ sở Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kiên Giang.

- Nâng cấp, phát triển hạ tầng kỹ thuật CNTT, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, bảo đảm an toàn thông tin.

- 95 % văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử (bao gồm gửi đồng thời văn bản điện tử và văn bản giấy).

- 80% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (hoàn toàn không dùng văn bản giấy).

- 40% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 15% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- 70% các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh với Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp huyện được thực hiện bằng hình thức trực tuyến. Đẩy mạnh việc triển khai hệ thống giao ban trực tuyến giữa cấp huyện với cấp xã.

IV. GIẢI PHÁP

Nâng cao hiệu quả Trung tâm tích hợp dữ liệu đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn thông tin.

Tập trung nâng cấp hệ thống 01 cửa điện tử của các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo hoạt động thông suốt và liên thông đến cấp xã nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp và kết nối liên thông với Chính phủ.

Nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc đảm bảo sự chỉ đạo điều hành từ tỉnh đến các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Đầu tư thí điểm triển khai hệ thống giao ban trực tuyến một số huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh đảm bảo kết nối liên thông với hệ thống giao ban trực tuyến của tỉnh.

Tuyên truyền hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh nâng cao hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

V. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ

Trong thời gian qua được sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông cùng với sự quyết tâm chỉ đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang trong việc triển khai chính quyền điện tử của tỉnh từng bước đã đạt được những kết quả nhất định như: Thiết lập các hệ thống thông tin nền tảng cho phát triển Chính phủ điện tử, hoàn thành việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo danh mục được Chính phủ ban hành tại Quyết định số 846/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tuy nhiên mới chỉ bước đầu được triển khai, hiệu quả chưa cao.

Đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan sớm ban hành hướng dẫn về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng vốn nhà nước (sửa đổi Nghị định số 102/2009/NĐ-CP) và hướng dẫn quy định rõ về mua sắm và thuê dịch vụ.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về tình hình thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ đến quý I năm 2018./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị, xã, thành phố;
- LĐVP, P. VHXXH, P.TH;
- Lưu: VT, ltram "HT".



KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Văn Huỳnh





PHỤ LỤC

Thông kê tình hình triển khai Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và dịch vụ công trực tuyến

(Kèm theo Báo cáo số: 64 /BC-UBND ngày 30 /3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

STT	Cơ quan	Số lượng dịch vụ công trực tuyến đã triển khai đến năm 2018		Số lượng giải quyết mức 3, 4		Ghi chú
		Mức 3	Mức 4	Mức 3	Mức 4	
	Tỉnh Kiên Giang	625	67	133	573	

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, KẾT NỐI, LIÊN THÔNG, GỬI, NHẬN VĂN BẢN ĐIỆN TỬ (VBĐT)

1. Hiện trạng triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành:

Hiện nay, đã thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản đến tất cả các sở, ngành, đơn vị cấp huyện, cấp xã (21 đơn vị sở, ban, ngành cấp tỉnh, 15 đơn vị cấp huyện, 145 đơn vị cấp xã và 327 phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện)

2. Về sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành:

a) Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các đơn vị trong tỉnh hoàn toàn dưới dạng điện tử: 100%

b) Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các đơn vị trong tỉnh hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy: 100%

c) Tổng số văn bản đi thống kê trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành thống tại bộ phận văn thư tỉnh: 2.262 văn bản.

d) Tổng số văn bản đi thống kê trên sổ đăng ký văn bản đi tại bộ phận Văn thư: 2.262 văn bản.

e) Tổng số văn bản đi trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành /tổng số văn bản giấy: 100%.

3. Về sử dụng chữ ký số trong hệ thống quản lý văn bản và điều hành:

- Tình hình tích hợp chữ ký số trong hệ thống quản lý văn bản và điều hành: Chưa tích hợp

- Tần suất trao đổi văn bản điện tử có chữ ký số trung bình mỗi tháng:

+ Trong nội bộ tỉnh (giữa UBND tỉnh và các cơ quan nhà nước): 1.739/2.245/tháng.

+ Với các cơ quan ngoài tỉnh (giữa Văn phòng UBND tỉnh và các địa phương khác): 109/137/tháng.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Ban hành quy định về lưu trữ điện tử và tính pháp lý của văn bản điện tử trong các hồ sơ thủ tục hành chính khi giao dịch trực tuyến.

- Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành hướng dẫn, định mức, cách tính giá thuê dịch vụ CNTT theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước nhằm có cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện.

- Các bộ, ngành chủ quản cơ sở dữ liệu quốc gia, quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành phải cho phép chia sẻ, kết nối dữ liệu để tích hợp vào các hệ thống thông tin của địa phương triển khai.